

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/ HSST

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Ông Lương Mạnh Tường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hải- Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Đại diện Tòa án nhân dân huyện Nho Quan: Ông **Đinh Văn K** - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan: Ông **Đào Sỹ K1** – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam **Công an tỉnh N** sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 2000 huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: **Thôn B V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: **Nguyễn Văn C** - Đã chết và **Nguyễn Thị C1**; Có Vợ: **Vũ Thị Ngọc T**; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Vũ Minh H**, sinh năm 1990; Vắng mặt
- Ông **Đinh Văn T1**, sinh năm 1966; Vắng mặt

Những người tham gia tố tụng khác: Đại diện **Công an huyện N**: Ông **Đinh Xuân B1** - Cán bộ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 09 giờ 15 phút ngày 05/7/2023, Ba đi bộ từ nhà ở **thôn B V, xã T** đến khu vực **nhà văn hóa thôn C3, xã T, huyện N** để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, **B** nhìn thấy 01 người nam giới không quen biết giống người nghiện nên đi đến hỏi “*Anh có ma túy bán không, bán cho em hai trăm*”, người nam giới trả lời “*Có, đưa tiền đây*”. Sau đó, **B** lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa lại cho Ba 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng kẻ ô ly; Ba mở ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là ma túy nên đã gói lại và cầm ở tay trái đi tìm nơi sử dụng, người bán ma túy cho **B** cũng bỏ đi luôn. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi Ba đi đến đường đê thuộc địa phận **thôn M, xã T, huyện N** thì gặp Tổ công tác **Công an huyện N** phối hợp với **Công an xã T** tuần tra. Tổ công tác đã yêu cầu Ba dừng lại để kiểm tra, biết không thể che giấu việc cất giấu ma túy nên Ba đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng kẻ ô ly đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác. Tổ công tác đã kiểm tra 01 gói nhỏ Ba giao nộp thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, **B** khai gói nhỏ là gói ma túy dạng heroine mà Ba vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác thu giữ, niêm phong 01 gói nhỏ nêu trên vào một phong bì thư, dán kín, có chữ ký xác nhận của **Nguyễn Văn B**, các thành phần tham gia niêm phong theo đúng quy định của pháp luật rồi đưa Ba cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về tại **Công an xã T** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** ra quyết định trưng cầu **Phòng K2 - Công an tỉnh N** giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ gói, ký hiệu M thu giữ của **Nguyễn Văn B**, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 579/KL-KTHS-MT ngày 14/7/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh N**, kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M có khối lượng là 0,1242 gam, là ma túy, loại Heroine (heroin).*”

*Heroine (heroin) có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*”

H1 lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0650 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn B** ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Văn B** từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0650 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. (Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Bị cáo **Nguyễn Văn B** phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Văn B** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn B** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy

tố. Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn B** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/7/2023, tại đường thuộc địa phận **thôn M, xã T, huyện N**; Tổ công tác **công an xã T** phối hợp với **Công an huyện N** đã bắt quả tang **Nguyễn Văn B** có hành vi cất giấu trái phép 0,1242 gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn B** đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

*c) Heroine, **C2**, Methamphetamine, **A**, MDMA hoặc XLR 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn B** đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn B** không có Nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ, Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã bán trái phép heroine cho **Nguyễn Văn B** tại khu vực nhà văn hóa **thôn C V, xã T, huyện N** vào ngày 05/7/2023, Ba khai không biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0650 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là công cụ để sử dụng ma túy nhưng không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí, bị cáo **Nguyễn Văn B** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn B** 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05 /7 /2023

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0650 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. (Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 giữa **Công an huyện N** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng)

5. Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh NB*
- *VKSND- HNQ*
- *Bị cáo*
- *VKSND tỉnh NB*
- *Công an huyện NQ*
- *Trại tạm giam*
- *Thi hành án dân sự HNQ*
- *Sở tư pháp*
- *Lưu*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N

